

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1189/2023/DS-PT.

Ngày: 14/12/2023.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Nhung.

Các Thẩm phán: 1. Bà Mai Thị Mỹ Tiên.

2. Bà Lê Thị Anh Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Nam Hưng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 420/DSPT ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Do bản án dân sự sơ thẩm số: 2546/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4913/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 5169 ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959. (có mặt)

Địa chỉ: A đường L, khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

Ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1982. (có mặt)

Bà Hoàng Thị Tuyết S, sinh năm 1982. (có mặt)

Cùng địa chỉ: B đường số E, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:*

Vào ngày 19 tháng 10 năm 2017, ông cho ông Nguyễn Ngọc Á và bà Hoàng Thị Tuyết S vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay từ ngày 19 tháng 10 năm 2017 đến ngày 19 tháng 10 năm 2020 nhưng nếu quá 01 tháng mà bên vay không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị nữa, bên vay phải hoàn trả ngay vốn đã nhận của bên cho vay. Khi thực hiện hợp đồng vay, ông Á và bà S đã trả lãi cho ông từ ngày 19 tháng 10 năm 2017 đến ngày 19 tháng 8 năm 2021, từ ngày 19 tháng 9 năm 2021 cho đến nay không trả gốc và lãi cho ông. Vì vậy, ông khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Ngọc Á và bà Hoàng Thị Tuyết S phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay nợ có vốn gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 19 tháng 8 năm 2021 đến xét xử sơ thẩm ngày 21 tháng 7 năm 2023 là 23 tháng 03 ngày x 20%/năm x 150.000.000 đồng x 150% lãi quá hạn với số tiền là 86.500.000 đồng, tổng cộng số tiền là 236.500.000 đồng.

** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Á và bà Hoàng Thị Tuyết S trình bày:*

Ông Á và bà S thừa nhận vợ chồng ông bà có vay của ông Đ số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, theo giấy vay tiền (kièm giấy nhận nợ tiền vay) ngày 19 tháng 10 năm 2017 là đúng chữ ký và và chữ biết của vợ chồng bà, tuy nhiên về ngày tháng ông Đ ghi ngày 19 tháng 10 năm 2017 là không đúng mà ngày đúng là ngày 19 tháng 01 năm 2017.

Thực hiện hợp đồng vay ngày 19 tháng 01 năm 2017: Từ ngày 22 tháng 02 năm 2017 đến ngày 08 tháng 12 năm 2018 ông bà đã trả cho ông Đ được số tiền là 130.000.000 đồng, số tiền 20.000.000 đồng còn lại thì vào ngày 27 tháng 10 năm 2019 ông bà có vay mới của ông Đ số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất là 2%/tháng, không có thời hạn vay (có giấy vay tiền ký giữa bà S và ông Đ, giấy này ông Đ giữ bà S không có). Sau khi ký hợp đồng vay ngày 27 tháng 10 năm 2019 ông Đức trừ của bà 20.000.000 đồng còn thiếu của khoản vay ngày 19 tháng 01 năm 2017 và trừ tiền đầu cho số tiền vay 150.000.000 đồng ngày 27 tháng 10 năm 2017 là 6.000.0000 đồng tương đương 4%/số tiền 150.000.000 đồng; bà S thực nhận là 124.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng vay ngày 27 tháng 10 năm 2019: Từ ngày 27 tháng 11 năm 2019 đến ngày 27 tháng 8 năm 2020 bà S đã trả cho ông Đ được số tiền cụ thể là 100.000.000 đồng. Số tiền 50.000.000 đồng còn lại vào ngày 27 tháng 01 năm 2021 ông bà vay tiếp của ông Đ 150.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng (có giấy vay tiền ký giữ bà S và ông Đ, giấy vay ông Đ giữ). Sau khi vay ông Đức trừ thẳng của bà 50.000.000 đồng cho lần vay ngày 27 tháng 10 năm 2019 và trừ thêm 4.000.000 đồng tiền đầu, bà S thực nhận số tiền vay là 96.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng vay ngày 27 tháng 01 năm 2021 thì bà S chưa trả số tiền gốc cho ông Đ là 96.000.000 đồng nhưng đã thực hiện việc trả lãi cho ông Đ đầy đủ từ ngày 27 tháng 02 năm 2021 đến 30 tháng 5 năm 2022 mỗi tháng 3.000.000 đồng, tổng là 16 tháng với số tiền là 48.0000.000 đồng. Từ ngày 30 tháng 5 năm 2022 đến nay bà ngưng trả lãi cho ông Đ lý do là do ông Đ khởi kiện. Phần tiền lãi đã trả bà S và ông Á tự nguyện không yêu cầu xem xét.

Bà S và ông Á xác nhận hiện nay còn nợ của ông Đ 150.000.000 đồng cho lần vay ngày 27 tháng 01 năm 2021, ông bà đồng ý trả số tiền này cho ông Đ; nhưng do hiện nay kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 150.000.000 đồng và xin ông Đ cho ông bà không phải tiền lãi.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 2546/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

Buộc bà Hoàng Thị Tuyết S và ông Nguyễn Ngọc Á phải có trách nhiệm trả cho ông Đoàn Văn Đ số tiền vay có vốn gốc theo hợp đồng vay ngày 27 tháng 01 năm 2021 là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi là 86.373.287 đồng, phần tiền

lãi không được chấp nhận là 126.713 đồng. Tổng cộng số tiền là 236.373.287 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

2

các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ 11.818.664 đồng bà Hoàng Thị Tuyết S và ông Nguyễn Ngọc Á phải chịu.

+ Ông Đoàn Văn Đ được miễn án phí vì thuộc đối tượng người cao tuổi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 31 tháng 7 năm 2023, nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Ngày 03 tháng 8 năm 2023 bị đơn bà S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Ngày 15 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyết định kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 2546/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Đ trình bày: Ông xác định ông kiện bị đơn theo giấy nợ năm 2017, ngoài giấy nợ này ra không còn giấy nợ nào khác, tòa cấp sơ thẩm xử như vậy là không đúng nên yêu cầu tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc bị đơn trả cho ông số nợ còn thiếu theo giấy nợ viết năm 2017 mà ông đã nộp cho tòa cấp sơ thẩm.

- Bị đơn bà S trình bày: Bà đồng ý với bản án sơ thẩm đã công nhận bà chỉ phải trả nợ theo giấy nợ năm 2021 vì các giấy nợ của năm 2017, 2019 vợ chồng bà đã trả xong nhưng ông Đ không trả lại giấy nợ cho vợ chồng bà. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã không giải quyết yêu cầu của bà đó là điều chỉnh lại tiền lãi bà đã trả hàng tháng 2%/tháng đã vượt quá quy định của pháp luật và buộc ông Đ trả lại cho bà những giấy tờ đang giữ gồm có giấy đặt cọc nhà ngày 18 tháng 01 năm 2017, giấy cam kết cho ông Đ đứng tên đồng hồ điện nước, giấy chứng nhận số nhà mang tên Nguyễn Thị L.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi của Giấy vay tiền ngày 19 tháng 10 năm 2017.

Theo lời khai của bị đơn thì ông bà đã vay của nguyên đơn 03 lần: Lần thứ nhất là vào ngày 19/01/2017 chứ không phải ngày 19/10/2017; Lần thứ hai là vào ngày 27 tháng 10 năm 2019; Lần thứ ba là vào ngày 27 tháng 01 năm 2021 vay số tiền

150.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, ông bà đã trả lãi đầy đủ nhưng còn nợ số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng. Quá trình vay và trả tiền như lời khai của bị đơn được phía nguyên đơn xác nhận là đúng sự thật tại Biên bản hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2023. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và cũng phù hợp với bảng trả nợ có xác nhận của ông Đ do bị đơn cung cấp. Do vậy, có cơ sở xác định ông Đ đã cho ông A, bà S vay 3 lần tiền vào các ngày 19/01/2017, 27/10/2019 và 27/01/2021. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện, lời khai, biên bản hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2023 và ghi

3

nhận tại nội dung bản án sơ thẩm, ông Đ vẫn xác định không có yêu cầu gì đối với hợp đồng vay ngày 27/10/2019 và 27/01/2021, chỉ yêu cầu trả 150.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi của Giấy vay tiền ngày 19/10/2017. Đáng lẽ tòa sơ thẩm phải tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ đối với giấy vay tiền ngày 19 tháng 10 năm 2017 nhưng lại tuyên buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay ngày 27 tháng 01 năm 2021. Như vậy, tòa cấp sơ thẩm chưa giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (đối với giấy vay tiền ngày 19 tháng 10 năm 2017) và đã giải quyết vụ án vượt quá yêu cầu của đương sự (vì nguyên đơn không yêu cầu giải quyết đối với khoản vay ngày 27 tháng 01 năm 2021) đã vi phạm quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án. Những vi phạm này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần phải hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Về kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn bà S: Nguyên đơn kháng cáo cho rằng nguyên đơn khởi kiện theo Giấy vay ngày 19 tháng 10 năm 2017, không khởi kiện theo giấy vay ngày 27 tháng 01 năm 2021. Bị đơn bà S kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm với lý do bị đơn đã trả lãi với lãi suất 24%/năm nên cần tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật để trừ nợ gốc. Cấp sơ thẩm tính lãi quá hạn từ 20 tháng 8 năm 2021 không đúng vì bị đơn đã trả lãi đến ngày 30 tháng 5 năm 2022. Những nội dung này không thể xem xét tại cấp phúc thẩm do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng nên cần hủy giao về tòa sơ thẩm giải quyết lại để đảm bảo quyền lợi cho tất cả các bên.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị:

- Chấp nhận Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn.
- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Hủy bản án sơ thẩm số 2546/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức để giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các đương sự nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét lại

bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn ông Đ, bị đơn bà S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 2546/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về nội dung kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố T, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm 2546/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Xét nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà S:

4

[4.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện, bản khai, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số nợ vay theo giấy vay nợ ngày 19 tháng 10 năm 2017. Tại biên bản hòa giải nguyên đơn thừa nhận có 3 giấy vay nợ vào năm 2017, 2019 và 2021 nhưng nguyên đơn chỉ kiện theo giấy nợ của năm 2017. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Đ cho rằng tại biên bản hòa giải đã ghi ông xác định có 3 giấy nợ là không đúng, do ông không đọc lại biên bản trước khi ký nên đã ký vào biên bản mà ông để ý có nội dung ông xác nhận có 3 giấy nợ. Ông khẳng định tại phiên tòa phúc thẩm là chỉ có 1 giấy nợ của năm 2017 nên trước sau ông chỉ kiện theo giấy nợ của năm 2017. Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai này của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ chấp nhận, bởi phiên hòa giải được cấp sơ thẩm tiến hành công khai, có mặt đầy đủ đương sự, biên bản được lập căn cứ trên lời trình bày của các đương sự, các đương sự đều được đọc lại biên bản và ký tên, nên lời trình bày này của nguyên đơn không có cơ sở để chấp nhận. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ theo giấy nợ năm 2017, tại buổi hòa giải thể hiện nguyên đơn thừa nhận có giấy nợ năm 2017, 2019 và 2021, lẽ ra cấp sơ thẩm cần thực hiện việc đối chất giữa hai bên, để làm rõ số tiền vay, số tiền đã trả của các giấy nợ này có liên quan với nhau hay không, giấy nợ nào đã được trả xong, giấy nợ nào còn nợ và nợ đã trả như thế nào.

[4.2] Về yêu cầu của bị đơn bà S: Bị đơn trình bày bị đơn trả lãi 2%/tháng cho nguyên đơn là vượt quá lãi suất do pháp luật quy định nhưng cấp sơ thẩm không điều chỉnh lại để cản trở vào tiền nợ gốc là thiệt hại cho bị đơn. Đồng thời, tại buổi hòa giải bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả lại cho bị đơn các giấy tờ hiện đang giữ là giấy đặt cọc nhà ngày 18 tháng 01 năm 2017, giấy cam kết cho ông Đ đứng tên đồng hồ điện nước, giấy chứng nhận số nhà mang tên Nguyễn Thị L, những giấy tờ này do bị đơn đưa cho nguyên đơn để làm tin bảo đảm cho số nợ bị đơn vay của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, lãi suất thỏa thuận 2% đã được các bên thừa nhận thì cấp sơ thẩm cần xem xét việc thỏa thuận này có vượt quá lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu vi phạm thì cần điều chỉnh lại và cản trở vào số tiền nợ gốc, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét. Tại biên bản hòa giải thể hiện bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả lại các giấy tờ như nêu ở trên nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét yêu cầu này của bị đơn, chưa làm rõ yêu cầu này có phải là yêu cầu phản tố hay không để thực hiện các thủ tục tố tụng

theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không thừa nhận, nguyên đơn xác định nguyên đơn không giữ bất kỳ giấy tờ gì của bên bị đơn, nguyên đơn chỉ cho bị đơn vay tiền và hai bên viết giấy vay nợ. Bị đơn xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm Thông báo thụ lý vụ án số 1323/TB-TLVA ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán nhà do nguyên đơn kiện bị đơn một vụ án khác hiện do cũng đang được Tòa án thành phố T giải quyết, căn cứ trên thông báo này thì những tài liệu bị đơn nộp kèm đơn khởi kiện chính là những giấy tờ mà bị đơn đã đưa cho nguyên đơn giữ khi vay tiền của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là tình tiết mới tại phiên tòa, cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc nguyên đơn có giữ các giấy tờ gì của bị đơn hay không.

[4.3] Về kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm vì nguyên đơn khởi kiện theo giấy vay ngày 19 tháng 10 năm 2017, không khởi kiện theo giấy vay ngày 27 tháng 01 năm 2021. Bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm với bị đơn đã trả lãi với lãi suất 24%/năm nên cần tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật để trừ nợ gốc. Hội đồng xét xử nhận thấy, phần nhận định của bản án sơ thẩm tòa cấp sơ thẩm nhận định nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ theo

5

giấy vay tiền ngày 19 tháng 10 năm 2017 là không có căn cứ là chưa chính xác, lẽ ra tòa cần tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với giấy vay tiền ngày 19 tháng 10 năm 2017. Khi tuyên án, tòa lại tuyên buộc bị đơn phải trả nợ theo giấy vay nợ ngày 27 tháng 01 năm 2021 là không đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã vượt quá yêu cầu của nguyên đơn, vi phạm Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn có cơ sở để chấp nhận.

[4.4] Từ những phân tích trên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy những thiếu sót trên của cấp sơ thẩm và tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa, là những thiếu sót và tình tiết mới mà không thể xem xét tại cấp phúc thẩm nên cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 2546/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định lại khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo – ông Đ (nguyên đơn) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Người kháng cáo – bà S (bị đơn) không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận. H lại tiền tạm ứng án phí kháng cáo cho bà S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; Điều b khoản 1 Điều 38; Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 466, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;
- Luật Thi hành án năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6

2. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ và bị đơn bà Hoàng Thị Tuyết S.

3. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 2546/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao toàn bộ hồ sơ dân sự phúc thẩm thụ lý số 420/DSPT ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định lại khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bị đơn bà Hoàng Thị S không phải chịu án phí là 300.000 đồng. H lại cho bà S tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004450 ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.Thủ Đức, TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Nhung